ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 6664/BNG-LPQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại Điều 56 của Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Thỏa thuận hợp tác về giáo dục giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Bun-ga-ri giai đoạn 2025-2028 ký tại Hà Nội ngày 24 tháng 11 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 24 tháng 11 năm 2024.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi Quý Cơ quan bản sao Thỏa thuận theo quy định tại Điều 59 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Lương Ngọc

THỎA THUẬN HỢP TÁC VỀ GIÁO DỤC GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA BUN-GA-RI GIAI ĐOẠN 2025-2028

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Bun-ga-ri, dưới đây gọi tắt là "hai Bên";

Căn cứ Điều 2 và Điều 3 của Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Bun-ga-ri về hợp tác văn hóa, khoa học và giáo dục, ký ngày 18 tháng 9 năm 2000 tại Sô-phi-a;

Trên cơ sở hợp tác truyền thống có hiệu quả trong lĩnh vực giáo dục giữa hai Bên;

Xuất phát từ nguyện vọng tiếp tục mở rộng và tăng cường sự hợp tác này;

Đã thỏa thuận như sau:

ĐIỀU 1

Hai Bên hợp tác trong các lĩnh vực sau:

1. Trao đổi kinh nghiệm và thông tin về hệ thống giáo dục của hai Bên liên quan đến phát triển, quản lý và lập kế hoạch giáo dục.

2. Trao đổi giảng viên, sinh viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh sau đại học cũng như các hình thức hợp tác khác.

3. Khuyến khích hợp tác trực tiếp giữa các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục đại học của hai Bên.

4. Khuyến khích học tập tiếng Việt và tiếng Bun-ga-ri.

ĐIỀU 2

1. Hai Bên sẽ trao đổi hằng năm cấp cho nhau các loại học bổng theo từng trình độ và hình thức như sau:

a) 5 (năm) học bổng đào tạo trình độ đại học hoặc thạc sĩ tại các cơ sở giáo dục đại học của mỗi Bên, bao gồm cả khóa học ngôn ngữ bắt buộc;

b) 5 (năm) học bổng đào tạo trình độ tiến sĩ trong thời gian có hiệu lực của Thỏa thuận;

c) 2 (hai) học bổng thực tập sinh sau đại học hoặc nghiên cứu khoa học với thời gian 9 tháng hoặc được chia thành các học bổng nhỏ với thời gian tối thiểu là 3 (ba) tháng;

d) Mỗi năm, 2 (hai) học bổng thực tập ngôn ngữ với thời gian từ 6 (sáu) tháng tới 1 (một) năm.

2. Quy trình xét tuyển được xác định theo quy định của Bên gửi và hồ sơ cần thiết được xác định theo yêu cầu của Bên tiếp nhận, phù hợp với các quy định hiện hành.

3. Hồ sơ của ứng viên được trao cho Bên tiếp nhận thông qua cơ quan đại diện ngoại giao tại Hà Nội hoặc Sô-phi-a trước ngày 1 tháng 4 hằng năm.

4. Hai Bên thông báo cho nhau thông qua cơ quan đại diện ngoại giao của nước mình trước ngày 15 tháng 7 cùng năm đó về quyết định tiếp nhận ứng viên.

ĐIỀU 3

Sinh viên, nghiên cứu sinh và học viên sau đại học được tiếp nhận theo Thỏa thuận này được hưởng các quyền lợi sau đây:

1. Miễn học phí tại các trường đại học công lập của mỗi nước.

2. Được cấp sinh hoạt phí hằng tháng theo quy định hiện hành của mỗi nước.

3. Được cấp chỗ ở trong ký túc xá và được mua vé ăn tại nhà ăn sinh viên theo các điều khoản và điều kiện giống như cho sinh viên địa phương, nghiên cứu sinh, học viên sau đại học.

4. Được hưởng chăm sóc y tế theo quy định của pháp luật hiện hành của mỗi nước.

5. Chi phí đi lại cho sinh viên, nghiên cứu sinh tiến sĩ và học viên sau đại học đi đến nơi học tập hoặc thực tập trong lãnh thổ của Bên tiếp nhận do Bên gửi hoặc cá nhân người nhận học bổng chi trả.

ĐIỀU 4

Hai Bên thông báo cho nhau về các chương trình hội thảo, hội nghị khoa học, hội nghị chuyên đề hoặc các hoạt động khác có liên quan đến phát triển giáo dục ở hai nước được tổ chức ở cấp quốc gia hoặc quốc tế.

ĐIỀU 5

Hai Bên khuyến khích và hỗ trợ việc thiết lập quan hệ hợp tác trực tiếp giữa các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục đại học của mỗi Bên phù hợp với pháp luật của mỗi nước nhằm mục đích:

1. Trao đổi kế hoạch và chương trình học tập, sách giáo khoa, tài liệu nghe nhìn dùng trong các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục đại học.

2. Nghiên cứu lịch sử, ngôn ngữ, văn học, địa lý và phong tục tập quán của hai nước.

3. Trao đổi thông tin về quản lý có hiệu quả quá trình đào tạo.

4. Trao đổi sinh viên, học viên sau đại học và cán bộ giảng dạy.

5. Trao đổi cán bộ khoa học để cùng làm việc trong các dự án khoa học và kỹ thuật ưu tiên.

6. Khuyến khích thiết lập quan hệ trực tiếp giữa các cơ sở giáo dục đại học, bao gồm cả việc thực hiện các dự án Erasmus Mundus+.

ĐIỀU 6

1. Trong thời gian có hiệu lực của Thỏa thuận này, hai Bên trao đổi các đoàn cán bộ với số lượng không quá 5 người và thời gian không quá 6 (sáu) ngày để tìm hiểu hệ thống giáo dục, kinh nghiệm quản lý giáo dục, tổ chức công tác

nghiên cứu khoa học và giảng dạy cũng như trao đổi các vấn đề mở rộng và phát triển sự hợp tác trong lĩnh vực giáo dục.

2. Bên cử chi trả chi phí đi và về quốc tế giữa hai thủ đô và bảo hiểm y tế cho các đại biểu của nước mình cử đi.

3. Bên nhận chịu mọi chi phí về ăn, ở và đi lại trong phạm vi lãnh thổ của nước mình trong thời gian đoàn đại biểu của Bên cử ở nước mình.

ĐIỀU 7

Các Bên sẽ khuyến khích sự hợp tác giữa các cơ sở giáo dục đại học của hai nước trong việc thúc đẩy học tập suốt đời và nâng cao trình độ chuyên môn.

ĐIỀU 8

1. Phía Bun-ga-ri dành cho Việt Nam 2 (hai) suất học bổng tham gia hội thảo mùa hè về ngôn ngữ, văn học và văn hóa Bun-ga-ri như sau: 01 (một) suất cho hội thảo mùa hè tại Trường đại học Sô-phi-a và 01 (một) suất cho hội thảo mùa hè tại Trường đại học Veliko Tarnovo.

Phía Bun-ga-ri sẽ cấp cho hai người tham gia hội thảo này chi phí ăn, ở cũng như các chương trình học tập và văn hóa miễn phí. Những người tham gia hội thảo phải trả chi phí đi lại tới nơi diễn ra hội thảo.

2. Phía Việt Nam sẽ cấp cho 2 (hai) người tham gia hội thảo tiếng Việt chi phí ăn, ở cũng như các chương trình học tập và văn hóa miễn phí. Những người tham gia hội thảo phải trả chi phí đi lại tới nơi diễn ra hội thảo.

ĐIỀU 9

1. Hai Bên sẽ hỗ trợ việc học và quảng bá các ngôn ngữ và văn học tiếng Việt và tiếng Bun-ga-ri tại các trường đại học của mình. Liên quan đến việc này, khi hai Bên mong muốn và theo khả năng của mình, trên cơ sở có đi có lại, hai Bên sẽ gửi các giảng viên dạy tiếng Việt và tiếng Bun-ga-ri của Khoa Ngôn ngữ Cổ điển và Hiện đại tại Đại học Sô-phi-a và một trường đại học phù hợp của Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam giới thiệu hoặc đề cử theo các điều khoản và điều kiện sau:

a) Chi phí đi lại của giảng viên đến và đi từ thành phố mà họ làm việc tại nước nhận sẽ do Bên gửi chi trả.

b) Bên nhận sẽ trả lương hàng tháng cho các giảng viên theo quy định của pháp luật hiện hành của mỗi nước, theo trình độ và số năm phục vụ của giảng viên.

c) Bên nhận sẽ cung cấp chỗ ở miễn phí thích hợp cho các giảng viên. Các giảng viên sẽ phải trả các chi phí sinh hoạt cá nhân như điện thoại, cấp nước, điện, sưởi ấm, khí đốt.

d) Cả hai Bên sẽ cung cấp cho các giảng viên chăm sóc y tế theo quy định của pháp luật hiện hành tại quốc gia tương ứng.

2. Các giảng viên theo Thỏa thuận này sẽ không thuộc diện phải cấp giấy phép lao động. Trong thời gian làm việc ở nước tiếp nhận, các giảng viên có nghĩa vụ tuân thủ theo quy định pháp luật của nước sở tại.

ĐIỀU 10

1. Công dân từ cả hai nước đi theo Thỏa thuận này sẽ được miễn lệ phí lưu trú dài hạn, lệ phí kéo dài thời gian lưu trú của họ trong phạm vi quốc gia tương ứng (nếu có) cũng như miễn phí cấp thị thực.

2. Công dân từ cả hai nước đi theo Thỏa thuận này sẽ phải nộp đơn xin giấy phép cư trú theo các điều khoản và điều kiện của quy định pháp luật có hiệu lực tại quốc gia tiếp nhận.

ĐIỀU 11

1. Thỏa thuận này có thể được sửa đổi, bổ sung theo sự thỏa thuận bằng văn bản của hai Bên qua đường ngoại giao. Mọi sửa đổi, bổ sung như vậy là một phần không tách rời của Thỏa thuận.

2. Mọi bất đồng phát sinh giữa hai Bên liên quan đến việc diễn giải hoặc thực hiện Thỏa thuận này sẽ được giải quyết thông qua tham vấn hoặc thương lượng giữa hai Bên.

ĐIỀU 12

1. Thỏa thuận này sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký và có hiệu lực trong thời hạn ba (3) năm. Thời hạn hiệu lực của Thỏa thuận này có thể được tự động gia hạn thêm ba năm liên tiếp, trừ khi một trong các Bên yêu cầu chấm dứt Thỏa thuận với thông báo bằng văn bản sáu (6) tháng trước khi hết hiệu lực.

2. Trong trường hợp hiệu lực của Thỏa thuận này được gia hạn, mỗi Bên có thể thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại bất kỳ lúc nào về ý định chấm dứt Thỏa thuận. Trong trường hợp đó, Thỏa thuận sẽ được chấm dứt sáu (6) tháng sau khi Bên còn lại nhận được thông báo bằng văn bản. Việc thực hiện các sáng kiến và hoạt động chung đang diễn ra vẫn cần được tiếp tục cho đến khi kết thúc.

Làm tại Hà Nội, ngày 24.../11/2024, được làm thành hai (02) bản, bằng tiếng Việt, tiếng Bun-ga-ri và tiếng Anh, các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có khác biệt về giải thích, bản tiếng Anh sẽ được dùng làm căn cứ.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI** **CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ** **NƯỚC CỘNG HÒA BUN-GA-RI**
NGUYỄN KIM SƠN **BỘ TRƯỞNG** **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**GALIN TSOKOV** **BỘ TRƯỞNG** **BỘ GIÁO DỤC VÀ KHOA HỌC**

AGREEMENT FOR COOPERATION IN THE FIELD OF EDUCATION BETWEEN THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM AND THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF BULGARIA FOR THE PERIOD 2025-2028

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Republic of Bulgaria, hereinafter referred to as the "Parties",

Referring to Article 2 and Article 3 of the Agreement for Cooperation in the Field of Culture, Science and Education between the Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Republic of Bulgaria, signed on September 18, 2000 in Sofia;

Recognizing the traditional fruitful cooperation between the two Parties in the field of education,

Motivated by the mutual will to further widen and deepen this cooperation,

Have agreed as follows:

ARTICLE 1

The Parties shall cooperate in the following spheres:

1. Exchange of good practices and information on the educational systems of both countries concerning the educational development, management and planning;

2. Exchange of lecturers, students, doctoral students and post-graduate students as well as other forms of cooperation;

3. Promotion of direct cooperation between the schools for secondary and higher education of the two Parties;

4. Encouraging the study of Vietnamese and Bulgarian languages.

ARTICLE 2

1. The Parties shall annually exchange scholarships for educating/training purposes as follows:

a) Up to 5 (five) scholarships annually to study in state higher education institutions for bachelor's or master's degree, including a compulsory course for studying the respective language;

b) Up to 5 (five) scholarships for doctoral programmes for the validity period of this Agreement;

c) Up to 2 (two) nine-month scholarships annually for post-graduate specializations or research, or divisible for a period of at least 3 (three) months;

d) Up to 2 (two) short-term language specializations annually for a period from 6 (six) months to 1 (one) year.

2. The selection procedure shall be determined by the sending Party and the necessary documents shall be set up by the receiving Party in accordance with the local legislation in force.

3. The documents of the candidates shall be presented to the respective Party before the 1st of April each year through the diplomatic missions in Sofia and Hanoi.

4. Each of the Parties shall notify the other one about their decision regarding the approved candidates before the 15th of July of the respective year through their diplomatic missions.

ARTICLE 3

For students, doctoral students and post-graduate students accepted under this Agreement, the Parties shall provide the followings:

1. Exemption from education fees of the state schools for higher education;

2. Monthly scholarship in accordance with the local legislation in force;

3. Lodging at a hostel and right to use students' canteen against payment in accordance with the terms and conditions for the local students, doctoral students and post-graduate students;

4. Medical care in accordance with the legislation in force in the receiving country.

5. The travel expenses of the students, doctoral students and the post-graduate students to the place of their education or specialization on the territory of the receiving Party shall be borne by the sending Party, or by the respective scholarship holder.

ARTICLE 4

The Parties shall inform each other about all scientific seminars and symposia, specialized conferences, discussions and other events related to education within the territories of both Parties, and organized at international or national level.

ARTICLE 5

The Parties shall encourage and cooperate for the establishment of direct relations between the schools for secondary and higher education of both Parties in accordance with the laws of each country, with the aim to:

1. Exchange syllabi and curricula, textbooks, audio and video materials related to the education process conducted at the schools for secondary and higher education;

2. Study the history, language, literature, geography and traditions of both countries;

3. Exchange information on the effective management of the educational process;

4. Exchange students, post-graduate students and lecturers;

5. Exchange of researchers for joint work on priority scientific and, technical projects.

6. Encourage the establishment of direct relations between the higher education institutions, including the implementation of Erasmus Mundus+ projects.

ARTICLE 6

1. For the period of validity of this Agreement, the Parties shall exchange one delegation consisting of up to 5 experts for a term of up to 6 (six) days with the aim to study the education system, the experience in the field of the education management, the organization of the scientific and lecturing activity, discussions

of issues related to the widening and development of cooperation in the field of education.

2. The international travel expenses from capital to capital as well as the medical insurance of the respective experts shall be borne by the sending Party.

3. The receiving Party shall cover the expenses for hotel accommodation, food and transport expenses within its territory for the delegation during their stay in the country.

ARTICLE 7

The Parties shall encourage the cooperation between the institutions for higher education of both Parties to promote lifelong learning and professional qualification upgrading.

ARTICLE 8

1. The Bulgarian Party shall provide 2 (two) places for summer seminar in Bulgarian language, literature and culture as follows: 1 (one) place for the summer seminar at the Sofia University "St. Kliment Ohridski" and 1 (one) place for the summer seminar at the University of Veliko Tarnovo.

The Bulgarian Party shall provide these two participants with free of charge full board (food and lodging), as well as with educational and cultural programme. The participants shall bear the expenses for transportation to the place where the respective seminar is to be carried out.

2. The Vietnamese Party shall provide 2 (two) places for summer seminar in Vietnamese language and shall provide these two participants with free of charge full board (food and lodging), as well as with educational and cultural programme. The participants shall bear the expenses for transportation to the place where the respective seminar is to be carried out.

ARTICLE 9

1. The Parties shall support learning and promotion of Vietnamese and Bulgarian languages and literature at their universities. In this relation, in case they wish so and according to their capacities, the Parties shall, on reciprocal basis, send lecturers in Vietnamese and Bulgarian languages in the Faculty of Classical and Modern Philology at Sofia University and a Vietnamese university introduced or nominated by the Ministry of Education and Training of the

Socialist Republic of Viet Nam respectively under the following terms and conditions:

a) The travel expenses of the lecturers to and from the respective town they are employed in the receiving country shall be borne by the sending party;

b) The receiving party shall provide the lecturer with a monthly remuneration in accordance with the provisions of the legislation in force in the country, considering the lecturer's degree and years of service;

c) The receiving party shall provide the lecturers with appropriate free-of-charge lodging. The lecturer shall cover the personal living expenses such as phone calls, water supply, electricity, heating, gas;

d) Both parties shall provide the lecturers with medical care in accordance with the legislation in force in the respective country.

2. The lecturers under this Agreement shall not need a work permit. While employed in the host country, the lecturers shall be obliged to comply with the laws of this country.

ARTICLE 10

1. The persons from both countries, who travel in pursuance of this Agreement, shall be exempted from fees for long-term stay, fees for prolongation of their stay within the respective country as well as from fees for visas issue.

2. The persons from both countries, who travel in pursuance of this Agreement, shall apply for residence permit under the terms and conditions of the legislation in force in the respective receiving country.

ARTICLE 11

1. This Agreement can be supplemented or amended upon mutual written consent of both Parties through diplomatic channels. Such supplements or amendments shall be an integral part of the Agreement.

2. Any dispute between the Parties arising from the interpretation or implementation of this Agreement shall be settled through consultation or negotiation.

ARTICLE 12

1. The present Agreement shall enter into force on the date of its signing and shall remain in force for a period of three years. The period of validity of this

Agreement may be automatically extended for successive periods of three years, unless one of the Parties requests its termination with six months' written notice prior to the expiry of its validity.

2. In case the validity of this Agreement is extended, each Party may in any time notify in writing the other Party of its intention to terminate the Agreement. In such a case, the Agreement shall be terminated six (6) months after such written notification has been received by the other Party. Whereas the implementation of ongoing joint initiatives and activities should continue until completion thereof.

Done in Ha Noi on November ".24.....", 2024 in two (2) original copies, each in the Vietnamese, Bulgarian and English language, all texts being equally authentic. In case of differences in the interpretation, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM	FOR THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF BULGARIA
NGUYEN KIM SON	GALIN TSOKOV
MINISTER	MINISTER
MINISTRY OF EDUCATION AND TRANING	MINISTRY OF EDUCATION AND SCIENCE

СПОРАЗУМЕНИЕ ЗА СЪТРУДНИЧЕСТВО В ОБЛАСТТА НА ОБРАЗОВАНИЕТО МЕЖДУ ПРАВИТЕЛСТВОТО НА СОЦИАЛИСТИЧЕСКА РЕПУБЛИКА ВИЕТНАМ И ПРАВИТЕЛСТВОТО НА РЕПУБЛИКА БЪЛГАРИЯ ЗА ПЕРИОДА 2025 – 2028 ГОДИНА

Правителството на Социалистическа република Виетнам и правителството на Република България, наричани по-долу „Страните“,

на основание чл. 2 и чл. 3 от Спогодбата за сътрудничество в областта на културата, науката и образованието между правителството на Социалистическа република Виетнам и правителството на Република България, подписана на 18 септември 2000 г. в София,

като отчитат традиционното ползотворно сътрудничество между двете страни в областта на образованието,

водени от общата воля за по-нататъшно разширяване и задълбочаване на това сътрудничество, се споразумяха за следното:

Член 1

Страните си сътрудничат в следните сфери:

1. Обмен на добри практики и на информация за образователните системи на двете държави в областите образование, развитие, управление и планиране.

2. Обмен на преподаватели, студенти, докторанти и специализанти, както и други форми на сътрудничество.

3. Насърчаване на прякото сътрудничество между средните и висшите училища в двете страни.

4. Насърчаване изучаването на български и виетнамски език.

Член 2

1. Страните си предоставят ежегодно стипендии за обучение и специализация, както следва:

а) до 5 (пет) стипендии ежегодно за обучение в държавни висши училища в образователно-квалификационна степен „бакалавър“ или „магистър“, включваща задължително курс за изучаване на съответния език;

б) до 5 (пет) стипендии за обучение в образователната и научна степен „доктор“ за периода на валидността на това Споразумение;

в) до 2 (две) деветмесечни стипендии ежегодно за следдипломна специализация или научни изследвания или делими за срок от минимум 3 месеца;

г) до 2 (две) краткосрочни езикови специализации ежегодно за период от 6 месеца до 1 година.

2. Процедурата за подбор на кандидатите се определя от изпращащата Страна, а необходимите документи се посочват от приемащата Страна в съответствие с действащото местно законодателство.

3. Документите на кандидатите се предоставят на съответната страна чрез дипломатическите мисии в София и Ханой преди 1 април всяка година.

4. Всяка от Страните уведомява за решението си относно приема на кандидатите чрез своите дипломатически мисии преди 15 юли същата година.

Член 3

Страните осигуряват на приетите по това Споразумение студенти, докторанти и специализанти:

1. Освобождаване от такси за обучение в държавните висши училища.

2. Месечна стипендия в съответствие с действащото национално законодателство.

3. Настаняване в студентско общежитие и ползване на студентски стол срещу заплащане при условията и реда за местните студенти,

докторанти и специализанти.

4. Медицинско осигуряване съгласно действащото в страната законодателство.

5. Пътните разходи на студентите, докторантите и специализантите до мястото на обучение или специализация в приемащата Страна са за сметка на изпращащата Страна или на стипендианта.

Член 4

Страните взаимно се информират за организирани от училищата на международно или на национално равнище научни семинари и симпозиуми, специализирани конференции, дискусии и други прояви, свързани с развитието на образованието в двете Страни.

Член 5

Страните в съответствие със съответните си закони насърчават и съдействат за установяване на преки връзки между средните и висшите училища от двете Страни с цел:

1. Обмен на учебни програми и учебни планове, учебници, учебни аудио- и видеоматериали, свързани с обучението в средните и висшите училища.

2. Изучаване на историята, езика, литературата, географията и традициите на двете страни.

3. Размяна на информация за ефективното управление на учебния процес.

4. Обмен на студенти, докторанти, специализанти и преподаватели.

5. Обмен на изследователи за съвместна работа по приоритетни научни и технически проекти.

6. Насърчаване на изграждането на директни връзки между висшите училища в двете Страни, включително и за изпълнение на проекти по програма Еразъм+.

Член 6

1. Договарящите се Страни разменят за периода на валидността на това Споразумение една делегация, състояща се от до 5 експерти за срок до 6 (шест) дни с цел запознаване с образователната система, опита в управлението на образованието, организацията на

научноизследователската и преподавателската дейност, обсъждане на въпроси, свързани с разширяването и развитието на сътрудничеството в областта на образованието.

2. Международните пътни разходи от столица до столица и медицинска застраховка на съответните експерти са за сметка на изпращащата Страна.

3. Приемащата Страна поема разходите за хотелско настаняване, храна и вътрешен транспорт по време на пребиваването на делегацията в своята Страна.

Член 7

Страните насърчават сътрудничеството между висшите училища на двете държави при организирането на продължаващото обучение и курсове за повишаване на професионалната квалификация.

Член 8

1. Българската Страна отпуска 2 (две) места за летни езикови семинари по български език, литература и култура, както следва: 1 (едно) място за летния семинар в Софийския университет „Св. Климент Охридски“ и 1 място за летния семинар във Великотърновския университет „Св.св. Кирил и Методий“.

Българската Страна осигурява на двамата участници безплатен пансион (храна и настаняване), както и учебна и културна програма. Участниците поемат транспортните разходи до и от мястото на провеждане на семинара.

2. Виетнамската страна отпуска 2 места за летен езиков семинар по виетнамски език, като осигурява на двамата участници безплатен пансион (храна и настаняване), както и учебна и културна програма. Участниците поемат транспортните разходи до и от мястото на провеждане на семинара.

Член 9

1. Страните подпомагат изучаването и разпространяването на българския и виетнамския език и литература в своите университети. Във връзка с това при изявено желание и съобразно възможностите си Страните си разменят на реципрочна основа лектори по български и виетнамски език, съответно във виетнамски университет и във Факултета

по класически и нови филологии към Софийския университет „Св. Климент Охридски“, номиниран и предложен от Министерството на образованието и подготовката на Социалистическа република Виетнам, при следните условия:

а) Транспортните разходи на лекторите до съответния град на месторабота в приемащата Страна и обратно се поемат от изпращащата Страна.

б) Приемащата Страна осигурява на лекторите месечно възнаграждение в съответствие с разпоредбите на действащото законодателство в страната, имайки предвид научната им степен и прослужените години.

в) Приемащата Страна осигурява на лекторите подходящо безплатно жилище. Лекторът сам заплаща личните си разходи за издръжка, като разходи за телефонни разговори, разходите за вода, електроенергия, отопление, газ.

г) Двете страни осигуряват на лекторите медицинско осигуряване съгласно действащото в страната законодателство.

2. Лекторите, приети на основание това Споразумение, не се нуждаят от разрешителни за работа. Докато работят в приемащата Страна, лекторите са длъжни да спазват законите на тази страна.

Член 10

1. Лицата от двете Страни, пътуващи в изпълнение на това Споразумение, се освобождават от такси за дългосрочно пребиваване, от такси за продължаване на престоя им в съответната страна, както и от такси за издаване на визи.

2. Лицата от двете Страни, пътуващи в изпълнение на това Споразумение, кандидатстват за предоставяне на право на пребиваване по реда и условията на действащото законодателство на съответната приемаща страна.

Член 11

1. Това Споразумение може да бъде допълвано или изменяно по взаимно писмено съгласие на двете Страни по дипломатически път. Такива допълнения или изменения са неразделна част от това Споразумение.

2. Всички спорове между Страните, възникнали при тълкуването или изпълнението на това Споразумение, се уреждат чрез консултации и преговори.

Член 12

1. Настоящото Споразумение влиза в сила от датата на неговото подписване и остава в сила за три годишен период. Срокът на действие на Споразумението може да продължи автоматично за нов тригодишен период, освен ако някоя от страните не пожелае да прекрати срока му на действие с шестмесечно писмено предизвестие преди крайния срок.

2. В случай, че действието на Споразумението бъде продължено, всяка от страните, по всяко време може да уведоми писмено другата Страна за намерението си да прекрати Споразумението. В този случай Споразумението се прекратява шест (6) месеца след получаването на писменото уведомление от другата Страна, като изпълнението на започнали вече съвместни инициативи и образователни дейности продължава до тяхното приключване.

Подписано в...Ха...Ной..... на 24-ти Ноември .....2024..... в два (2) оригинални екземпляра, всеки от които на виетнамски, български и английски език, като и трите текста имат еднаква сила. В случай на различия в тълкуването меродавен е английският текст.

За правителството на Социалистическа република Виетнам	**За правителството на Република България**
НГУЕН КИМ ШОН	**ГАЛИН Б. ЦОКОВ**
Министър на образованието и подготовката	**Министър на образованието и науката**

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng